

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

NGUYỄN KIM LƯỢNG

**THU THẬP, NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ
TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ
CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM**

*Chuyên ngành: Luật dân sự và tổ tụng dân sự
Mã số: 60 38 01 03*

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN CÔNG BÌNH

***Phản biện 1:***

***Phản biện 2:***

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các từ viết tắt

Danh mục bảng

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THU THẬP, NGHIÊN CỨU, ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM..... 7

1.1. KHÁI NIỆM VÀ Ý NGHĨA CỦA THU THẬP, NGHIÊN CỨU, ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM..... 7

1.1.1. Khái niệm thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tổ tụng dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm..... 7

1.1.2. Ý nghĩa của thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tổ tụng dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm..... 10

1.2. CƠ SỞ CỦA THU THẬP, NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM..... 14

1.2.1. Cơ sở lý luận của thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tổ tụng dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm 14

1.2.2. Cơ sở thực tiễn của thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tổ tụng dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm 16

1.3. KHÁI QUÁT SỰ PHÁT TRIỂN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY VỀ THU THẬP, NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM 18

1.3.1. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1989.....	18
1.3.2. Giai đoạn từ năm 1989 đến năm 2004.....	21
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1.....	25
Chương 2: NỘI DUNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ THU THẬP, NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM.....	26
2.1. CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ THU THẬP CHỨNG CỨ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM.....	26
2.1.1. Điều kiện Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành thu thập chứng cứ trong tố tụng dân sự	26
2.1.2. Các biện pháp thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm trong tố tụng dân sự	30
2.2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM.....	45
2.2.1. Nội dung nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự	45
2.2.2. Thủ tục nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự	48
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	55
Chương 3: THỰC TIỄN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM VỀ THU THẬP, NGHIÊN CỨU, ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM VÀ KIẾN NGHỊ	56
3.1. THỰC TIỄN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM VỀ THU THẬP, NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM.....	56

3.1.1. Những kết quả đạt được trong việc thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam về thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm.....	56
3.1.2. Những hạn chế, tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại, vướng mắc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam về thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm.....	58
3.2. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ THU THẬP, NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM	73
3.2.1. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm	73
3.2.2. Kiến nghị về thực hiện pháp luật thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm	79
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	84
KẾT LUẬN	85
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	87

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Các hoạt động thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của Tòa án được quy định tại các điều từ Điều 85 đến Điều 96 của BLTTS, đồng thời được hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (HĐTPTANDTC) hướng dẫn thi hành một số quy định của BLTTDS về “chứng minh và chứng cứ” của BLTTDS đã được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLTTS. So với các quy định về thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của các văn bản pháp luật được ban hành trước đây thì các văn bản pháp luật này đã quy định về điều kiện, trình tự và cách thức Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ khá rõ ràng và đầy đủ hơn nên đã tạo thuận lợi cho các Tòa án trong việc giải quyết vụ việc dân sự. Tuy nhiên qua nghiên cứu cũng như khảo sát thực tiễn áp dụng các quy định về hoạt động thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của Tòa án cho thấy vẫn bộc lộ nhiều những vướng mắc bất cập như BLTTS chưa quy định hoạt động thu thập chứng cứ của Tòa án giới hạn ở giai đoạn nào? Ví dụ như sau khi có quyết định xét xử Tòa án có được lấy lời khai, định giá, xem xét thẩm định... không? Biện pháp, cơ chế nào để nâng cao hiệu quả của biện pháp yêu cầu cơ quan, tổ chức cung cấp chứng cứ cho Tòa án vì trên thực tế rất nhiều trường hợp họ không hợp tác, không cung cấp chứng cứ hoặc gây khó khăn cho Tòa án trong việc thu thập chứng cứ; Khi thẩm phán phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi thì những chứng cứ do thẩm phán đó thu thập trước đó có được sử dụng để tiếp tục giải quyết vụ án không? Hay quy định về đánh giá chứng cứ tại Điều 96 BLTTDS còn mang tính nguyên tắc v.v... Đây chỉ là một số vấn đề bất cập trong vấn đề thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của Tòa án nhưng nó cũng là những trở ngại lớn trong quá trình giải quyết vụ án dân sự.

Từ thực tế đó, việc tiếp tục nghiên cứu vấn đề thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự của Tòa án trong thời điểm hiện

nay vẫn rất cần thiết. Vì vậy, tác giả đã chọn đề tài ***“Thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm”*** nghiên cứu làm luận văn thạc sĩ với mong muốn qua đó sẽ làm rõ được những vấn đề liên quan đến hoạt động thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm để góp phần nâng cao hiệu quả công tác giải quyết các vụ việc dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong thời gian qua, vấn đề hoạt động thu thập, nghiên cứu và chứng cứ của Tòa án nói chung đã được nhiều học viên, chuyên gia pháp luật và những người làm thực tiễn quan tâm nghiên cứu... Tuy vậy, những công trình nghiên cứu này được thực hiện chủ yếu vào thời điểm trước và sau khi BLTTS được ban hành đến nay điều kiện kinh tế, xã hội đã có nhiều thay đổi. Do vậy, việc nghiên cứu đề tài ***“Thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm”*** trong lúc này là công việc rất có ý nghĩa và có tính thời sự.

3. Đối tượng, mục đích và phạm vi nghiên cứu đề tài

Đối tượng nghiên cứu đề tài là vấn đề về lý luận, các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ và thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng dân sự về thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của các Tòa án cấp sơ thẩm.

4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

Việc nghiên cứu đề tài với mục đích là làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự; nội dung các quy định của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam hiện hành về thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự đồng thời nhận diện những tồn tại, bất cập trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ của các Tòa án cấp sơ thẩm trên cơ sở đó tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ của các Tòa án cấp sơ thẩm.

Luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của

hoạt động Thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm.

5. Phương pháp nghiên cứu đề tài

Luận văn được hoàn thành trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lê nin, quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật, ngoài ra tác giả cũng đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý truyền thống như phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh... để thực hiện đề tài.

6. Những điểm mới của luận văn

Luận văn là công trình nghiên cứu khoa học pháp lý toàn diện và có hệ thống về thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm. Nội dung của luận văn thể hiện các kết quả nghiên cứu sau:

- Phân tích làm rõ khái niệm, ý nghĩa và cơ sở của việc pháp luật quy định thu thập nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm.
- Phân tích làm rõ nội dung và đánh giá được các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ.
- Trình bày được những vấn đề về thực tiễn thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm đồng thời chỉ ra những hạn chế, bất cập của quy định pháp luật và thực tiễn thực hiện.
- Đề xuất được một số kiến nghị hoàn thiện và thực hiện

7. Kết cấu của luận văn

Luận văn gồm ba phần: Mở đầu, nội dung và kết luận. Phần nội dung của luận văn gồm ba chương:

- Chương 1:* Những vấn đề lý luận về thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm.
- Chương 2:* Nội dung các quy định của Pháp luật tố tụng dân sự Việt nam hiện hành về thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm.
- Chương 3:* Thực tiễn thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng dân sự Việt nam về thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm và kiến nghị.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THU THẬP, NGHIÊN CỨU, ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM

1.1. KHÁI NIỆM VÀ Ý NGHĨA CỦA THU THẬP, NGHIÊN CỨU, ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM

1.1.1. Khái niệm thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm

Trong nghiên cứu khoa học pháp lý nhiều tác giả đã đưa ra những khái niệm khác nhau về thu thập chứng cứ nói chung và của Tòa án nói riêng. Qua nghiên cứu tổng hợp về những vấn đề về thu thập chứng cứ có thể kết luận về khái niệm thu thập chứng cứ như sau: *"Thu thập chứng cứ của Tòa án là hoạt động của thẩm phán trong việc tiến hành các biện pháp pháp lý theo quy định của pháp luật nhằm tập hợp các chứng cứ liên quan đến vụ việc dân sự đã được Tòa án thụ lý để xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, tạo tiền đề cho việc nghiên cứu, đánh giá chứng cứ nhằm xác định sự thật khách quan của vụ việc dân sự"*.

- Nghiên cứu chứng cứ là hoạt động tiếp theo của quá trình cung cấp, thu thập chứng cứ và nằm trong quá trình chứng minh. Có thể kết luận về khái niệm nghiên cứu chứng cứ như sau: *"Nghiên cứu chứng cứ của Tòa án là việc thẩm phán, các thành viên của Hội đồng xét xử đọc, quan sát, xem xét, tìm hiểu chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc dân sự và chứng cứ bổ sung tại phiên tòa để xác định mức độ phản ánh chính xác của chứng cứ về những tình tiết, sự kiện cần phải chứng minh cũng như những tình tiết, sự kiện cần thiết khác cho việc giải quyết đúng đắn vụ việc dân sự"*.

- Có thể nói đánh giá chứng cứ là một quá trình tư duy logic, là hoạt động suy luận dựa trên cơ sở nhận thức và tri thức của người đánh giá về đối tượng đánh giá. Từ đó, có thể kết luận: *"Đánh giá chứng cứ của Tòa án là hoạt động tư duy logic của Thẩm phán và các thành viên của Hội đồng xét xử tiến hành trên cơ sở những hiểu biết về những tình tiết, sự kiện đã thu thập được, dựa trên cơ sở các quy định pháp luật và niềm tin nội tâm để xác định độ tin cậy và giá trị chứng minh của từng chứng cứ cũng*

như tất cả các chứng cứ trong vụ việc dân sự nhằm làm sáng tỏ sự thật của vụ việc dân sự một cách khách quan toàn diện".

1.1.2. Ý nghĩa của thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm

1.1.2.1. Ý nghĩa của thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm

Thu thập chứng cứ trong tố tụng dân sự có ý nghĩa quan trọng, quyết định việc tìm ra sự thật khách quan của vụ án dân sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, góp phần làm ổn định xã hội.

1.1.2.2. Ý nghĩa của hoạt động nghiên cứu chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm

Là một giai đoạn trong quá trình chứng minh trong tố tụng dân sự, việc nghiên cứu chứng cứ có ý nghĩa rất quan trọng. Thông qua việc nghiên cứu chứng cứ Tòa án sẽ hiểu rõ được bản chất vụ việc dân sự.

1.1.2.3. Ý nghĩa của hoạt động đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm

Đánh giá chứng cứ là giai đoạn cuối cùng của hoạt động chứng minh. Là một hoạt động nhận thức, đánh giá chứng cứ là giai đoạn phức tạp nhất trong toàn bộ quá trình chứng minh vụ việc dân sự, hoạt động đánh giá chứng cứ có ảnh hưởng, ý nghĩa quyết định đối với kết quả giải quyết vụ việc dân sự.

1.2. CƠ SỞ CỦA THU THẬP, NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG TỐ TỤNG DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM

1.2.1. Cơ sở lý luận của thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm

- Tố tụng dân sự Việt Nam thể hiện rõ nét tính chất pha trộn giữa tố tụng tranh tụng và tố tụng xét hỏi nhưng yếu tố xét hỏi nổi trội hơn. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án là người trực tiếp xây dựng hồ sơ vụ án, trên cơ sở hồ sơ này để giải quyết vụ án. Do vậy mặc dù ghi nhận nguyên tắc các đương sự có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để Tòa án xem xét giải quyết vụ án, tuy nhiên để giải quyết đúng đắn vụ việc dân sự thì Tòa án phải xác định xem trong vụ việc dân sự phải chứng minh làm rõ những vấn đề gì? Các tài liệu, chứng cứ do đương sự và người tham gia tố tụng cung cấp có đủ để giải quyết vụ việc dân sự chưa? Cần phải thu thập bổ sung những tài liệu chứng cứ nào?

- Tòa án là cơ quan tư pháp thực hiện vai trò là cơ quan bảo vệ công lý, do vậy hoạt động thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ giúp Tòa án thực hiện vai trò bảo vệ công lý của mình.

- Hoạt động thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của Tòa án xuất phát từ việc đảm bảo quyền tiếp cận công lý của công dân.

1.2.2. Cơ sở thực tiễn của thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm

Bộ luật tố tụng dân sự quy định các biện pháp thu thập chứng cứ của Tòa án là rất cần thiết nó xuất phát từ thực tiễn về điều kiện kinh tế xã hội, trình độ dân trí ở nước ta. Hoạt động thu thập chứng cứ của Tòa án sẽ giúp đương sự trong việc định hướng nguồn chứng cứ, thu thập những chứng cứ mà đương sự không có khả năng thu thập. Căn cứ vào yêu cầu của các đương sự Tòa án ra các quyết định thu thập chứng cứ để hỗ trợ các đương sự trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ và chứng minh cho yêu cầu của mình.

- Nghiên cứu và đánh giá chứng cứ là các hoạt động của Tòa án trong quá trình chứng minh trong tố tụng dân sự. Sau quá trình cung cấp, thu thập chứng cứ thì hoạt động nghiên cứu và đánh giá chứng cứ của Tòa án đóng vai trò quyết định trong việc tìm ra sự thật khách quan của vụ việc dân sự. Kết quả của việc nghiên cứu chứng cứ, đánh giá chứng cứ giúp Tòa án giải quyết đúng đắn vụ việc dân sự và xác định được phương hướng giải quyết vụ việc dân sự, Tòa án có cơ sở xem xét các căn cứ để ra các quyết định khác khi Tòa án thấy đủ căn cứ

1.3. KHÁI QUÁT SỰ PHÁT TRIỂN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỐ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY VỀ THU THẬP, NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG TỐ TỤNG DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM

1.3.1. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1989

Năm 1945, nước Việt Nam dân chủ cộng Hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á được thành lập đánh dấu sự thay đổi sâu sắc toàn diện mọi mặt trong đời sống xã hội nói chung và trong lĩnh vực pháp lý, tố tụng nói riêng. Gắn liền với nó là sự hình thành của chế định điều tra trong tố tụng dân sự, theo đó, điều tra trong tố tụng

dân sự được hiểu là tổng thể các hành vi tố tụng dân sự mà Tòa án và Viện kiểm sát tiến hành theo quy định của pháp luật nhằm thu thập, nghiên cứu và bước đầu đánh giá chứng cứ để giúp Tòa án có những quyết định đúng đắn về vụ án trong giai đoạn xét xử.

Ngày 05/12/1957, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư 141/HCTP quy định về tổ chức và phân công trong nội bộ Tòa án. Ngày 29/06/1966, Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) ban hành Công văn số 06/NCPL về thủ tục xét xử bắt người đàn ông thông gian phải chịu phí tổn nuôi con ngoại tình; ngày 19/08/1972 của TANDTC ban hành Thông tư số 112/NCPL hướng dẫn việc xử lý về dân sự những hôn nhân vi phạm điều kiện kết hôn do luật định trong đó có quy định chứng cứ về hôn nhân thực tế. Sau đó, ngày 08/02/1977 TANDTC đã ban hành Công văn 96/ NCPL hướng dẫn về trình tự xét xử sơ thẩm

Như vậy, pháp luật tố tụng dân sự giai đoạn này cũng đã có những quy định tương đối hoàn chỉnh về các nguyên tắc và thủ tục thu thập chứng cứ của Tòa án, các biện pháp điều tra nên đã đem đến những hiệu quả nhất định trong thực tiễn giải quyết các vụ việc dân sự của Tòa án và khi xây dựng BLTTDS sau này về các quy định đó đã được kế thừa và phát triển. Tuy nhiên, trong giai đoạn này việc điều chỉnh hoạt động tố tụng dân sự nói chung và hoạt động thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của Tòa án nói riêng chủ yếu vẫn bằng các quy định, hướng dẫn trong các công văn, Thông tư liên tịch hướng dẫn hoạt động xét xử, điều này cho thấy sự thiếu hoàn chỉnh của pháp luật nên đã gây khó khăn cho hoạt động xét xử của Tòa án và việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

1.3.2. Giai đoạn từ năm 1989 đến năm 2004

Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án dân sự (PLTTGQCVADS) được ban hành ngày 29/11/1989 là một dấu mốc đánh dấu sự phát triển của pháp luật tố tụng dân sự nước ta. Đối với vấn đề thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự Pháp lệnh này quy định có nhiều tiến bộ. Vai trò của Tòa án trong điều tra thu thập chứng cứ vẫn được khẳng định và được coi là nhiệm vụ bắt buộc của Tòa án.

1.3.3. Giai đoạn từ 2004 đến nay

Ngày 15/6/2004, tại kỳ họp thứ V Quốc hội khoá XI thông qua BLTTDS đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2005. Việc ban hành BLTTDS đã tạo ra cơ sở pháp lý điều chỉnh các quan hệ trong tố tụng dân sự, qua đó các đương sự có thể bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, Tòa án có thể giải quyết vụ việc dân sự một cách thuận tiện, nhanh chóng và đúng pháp luật giảm số lượng án bị tồn đọng. Tuy nhiên, sau một thời gian áp dụng cho thấy BLTTDS cũng bộc lộ một số điểm chưa hoàn thiện và cần được sửa đổi bổ sung trong đó có quy định về chứng cứ, chứng minh.

Ngày 29/3/2011, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự (LSĐBSBLTTDS) đã bổ sung và sửa đổi một số quy định về chứng cứ, chứng minh và đặc biệt là các biện pháp thu thập chứng cứ của Tòa án sẽ trợ giúp đương sự được nhiều hơn trong quá trình tố tụng bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Chương 2

NỘI DUNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ THU THẬP, NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM

2.1. CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ THU THẬP CHỨNG CỨ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM

2.1.1. Điều kiện Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành thu thập chứng cứ trong tố tụng dân sự

Theo quy định của BLTTDS có những trường hợp Tòa án có quyền chủ động thu thập chứng cứ đồng thời có những trường hợp Tòa án thu thập chứng cứ khi có yêu cầu của đương sự.

2.1.1.1. Các trường hợp Tòa án có quyền chủ động sử dụng các biện pháp thu thập chứng cứ

Từ quy định tại khoản 2 Điều 85 BLTTDS BLTTDS, các trường hợp Thẩm phán có quyền chủ động sử dụng các biện pháp để thu thập chứng cứ bao gồm:

- Lấy lời khai của đương sự
- Lấy lời khai của người làm chứng, đối chất
- Định giá tài sản, thẩm định giá tài sản
- Ủy thác tư pháp
- Xem xét, thẩm định tại chỗ: Điều 89 BLTTDS chỉ quy định về cách thức tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, không quy định việc xem xét thẩm định này phải theo yêu cầu của đương sự hay Tòa án xét thấy cần thiết. Tuy nhiên điều 9 Nghị quyết 04/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của Hội đồng thẩm phán TANDTC đã quy định rõ điều kiện để Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ là “*khi đương sự có yêu cầu hoặc khi xét thấy việc xem xét thẩm định tại chỗ là cần thiết cho việc giải quyết vụ án thì Thẩm phán ra quyết định tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ*”.

2.1.1.2. Các trường hợp thu thập chứng cứ theo yêu cầu đương sự

Ngoài những trường hợp đã nêu ở trên, các trường hợp khác khi Tòa án tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ phải trên cơ sở thỏa mãn hai điều kiện là:

- Đương sự không thể tự mình thu thập được chứng cứ.
- Đương sự phải có yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ.

2.1.2. Các biện pháp thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm trong tố tụng dân sự

2.1.2.1. Lấy lời khai của đương sự

Theo quy định của điều luật này, thì việc thu thập chứng cứ thông qua lời khai của đương sự được thể hiện dưới dạng sau:

Thứ nhất, các đương sự viết bản tự khai trình bày rõ tất cả các vấn đề mà đương sự quan tâm.

Thứ hai, Thẩm phán chỉ tiến hành lấy lời khai trong các trường hợp sau:

- Đương sự chưa có bản khai hoặc nội dung của bản khai chưa đầy đủ, rõ ràng.

- Trường hợp đương sự không thể tự viết được bản tự khai.

2.1.2.2. Lấy lời khai của người làm chứng

Theo Điều 87 BLTTDS, việc lấy lời khai của người làm chứng có thể xuất phát từ yêu cầu của đương sự, nhưng cũng có thể do Toà án xét thấy cần thiết để làm rõ sự thật thì dù đương sự không có yêu cầu, Thẩm phán cũng có quyền chủ động lấy lời khai của người làm chứng. Được coi là "cần thiết" nếu việc lấy lời khai của người làm chứng bảo đảm cho việc giải quyết vụ việc dân sự được toàn diện, chính xác, công minh, đúng pháp luật, bảo đảm được quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

2.1.2.3. Đối chất

Đối chất là một biện pháp điều tra rất quan trọng nhằm hoá giải các xung đột trong các lời khai và tài liệu đang có trong hồ sơ. Theo Điều 88 BLTTDS, việc đối chất chỉ tiến hành khi có yêu cầu của đương sự, hoặc tuy đương sự không có yêu cầu nhưng xét thấy có sự mâu thuẫn trong lời khai của các đương sự, người làm chứng thì Tòa án có thể tự mình chủ động cho tiến hành đối chất, dù đương sự không có yêu cầu.

2.1.2.4. Xem xét, thẩm định tại chỗ

Đây là một biện pháp điều tra được Tòa án thường sử dụng trong quá trình kiểm tra thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án dân sự. Do PLTTGQCVADS không quy định chặt chẽ nên trong thực tiễn khi xem xét, thẩm định tại chỗ có những trường hợp Thẩm phán không báo cho chính quyền sở tại, không báo đương sự đến để chứng kiến việc xem xét; thậm chí không ghi biên bản, mà chỉ thấy nhận định trong bản án là qua xem xét tại chỗ....điều này làm cho việc xem xét, Thẩm định tại chỗ của Tòa án bị giảm hiệu quả hoặc không có giá trị pháp lý. Để việc xem xét, thẩm định tại chỗ được khách quan, toàn diện và có giá trị pháp lý cao, Điều 89 BLTTDS đã quy định rõ bắt buộc phải có sự có mặt của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đối tượng cần xem xét, đồng thời phải báo trước để đương sự biết và chứng kiến việc xem xét thẩm định.

2.1.2.5. Trưng cầu giám định

Trưng cầu giám định là hoạt động thu thập chứng cứ có vai trò hết sức quan trọng với công tác giải quyết các vụ việc dân sự, nhất là trong giai đoạn mà khoa học công nghệ phát triển ở trình độ cao như hiện nay.

Giám định tư pháp là việc sử dụng kiến thức, phương tiện, phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ để kết luận về chuyên môn những vấn đề có liên quan đến vụ việc dân sự do cơ quan giám định thực hiện theo trung cầu của cơ quan tiến hành tố tụng nhằm phục vụ cho việc giải quyết vụ án. Cũng giống như hầu hết các nước trên thế giới, pháp luật nước ta quy định rõ chỉ có cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng có quyền trung cầu giám định tư pháp; người tham gia tố tụng không có quyền này, nhưng có quyền đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng trung cầu giám định.

2.1.2.6. Định giá tài sản, thẩm định giá tài sản

Biện pháp thu thập chứng cứ định giá tài sản hiện nay được hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TÀDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/03/2014 *“Hướng dẫn thi hành Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của BLTTDS về định giá tài sản thẩm định giá tài sản”*. Tuy nhiên thực tiễn áp dụng còn vướng mắc, cụ thể điều kiện áp dụng biện pháp định giá tài sản theo quy định tại điều 92 BLTTDS, nếu trong trường hợp mà không có căn cứ để cho rằng *“Các bên thỏa thuận với nhau hoặc với tổ chức thẩm định giá theo mức giá theo mức giá thấp nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà Nước”* thì Thẩm phán không có quyền chủ động áp dụng biện pháp định giá tài sản. Tuy nhiên, đối với những vụ việc dân sự để giải quyết được bắt buộc phải xác định được giá nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về giá nhưng không có yêu cầu Tòa án tiến hành định giá tài sản. Việc không xác định tài sản sẽ không có căn cứ để giải quyết việc tranh chấp tài sản. Điều 17 Thông tư liên tịch 02/2014 nói trên đã hướng dẫn trường hợp các bên đương sự không thỏa thuận được giá tài sản và cũng không yêu cầu Tòa án định giá tài sản thì Tòa án yêu cầu các bên đưa ra giá của tài sản, nếu các bên đưa ra giá tài sản thống nhất thì Tòa án lấy mức giá này, nếu không thống nhất thì lấy mức giá trung bình cộng của giá các đương sự đưa ra. Trường hợp đương sự không đưa ra giá và cùng có hành vi cản trở định giá tài sản hoặc không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá thì Tòa án căn cứ vào hồ sơ vụ việc giải quyết theo thủ tục chung. Vấn đề đặt ra là giải quyết theo thủ tục chung là như thế nào, nếu như vụ việc cần thiết phải có giá trị tài sản làm căn cứ mới giải quyết được vụ án.

2.1.2.7. Ủy thác thu thập chứng cứ

Ủy thác tư pháp là việc Tòa án này có thể yêu cầu Tòa án khác hoặc cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 93 BLTTDS để lấy lời khai của đương sự, của người làm chứng, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản hoặc các biện pháp khác nhằm thu thập chứng cứ, xác minh các tình tiết của vụ việc dân sự.

Khi ủy thác Tòa án ủy thác phải ra quyết định ủy thác. Trong quyết định ủy thác ngoài việc phải ghi rõ tên, địa chỉ của nguyên đơn, bị đơn và quan hệ tranh chấp, ngoài ra quyết định còn phải ghi rõ địa chỉ của đương sự, người làm chứng, cơ quan cần hỏi và nêu rõ những yêu cầu cụ thể cần làm rõ trong việc ủy thác điều tra, như đặt ra các nội dung cần hỏi, xem xét cụ thể tài sản, đồ vật, đặc biệt những điểm cần lưu ý xem xét kỹ v.v...

Hiện nay, việc ủy thác ngoài lãnh thổ Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn trở ngại do tỷ lệ nhận được kết quả ủy thác rất thấp.

2.1.2.8. Yêu cầu các cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp chứng cứ

Biện pháp này được quy định tại Điều 94 BLTTDS và được hướng dẫn cụ thể tại Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐTP của HĐTP TANDTC. Theo các văn bản pháp luật này, thì “*chỉ trong trường hợp đương sự đã áp dụng các biện pháp cần thiết để thu thập chứng cứ (đã sử dụng mọi cách thức và khả năng cho phép để yêu cầu cá nhân cơ quan, tổ chức đang quảng lý, lưu giữ chứng cứ cung cấp cho mình chứng cứ mà vẫn không được cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp), thì mới có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ*”.

2.2. CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM HIỆN HÀNH VỀ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM

2.2.1. Nội dung nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự

2.2.1.1. Nội dung nghiên cứu chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm

Việc nghiên cứu chứng cứ với mục đích là để đánh giá giá trị chứng minh của chứng cứ và làm rõ các vấn đề sau của vụ việc dân sự:

- Yêu cầu của các đương sự
- Xác định thẩm quyền xét xử của Tòa án

- Các quan hệ pháp luật giữa các đương sự
- Thành phần và vị trí tổ tụng của đương sự trong vụ việc

Nội dung nghiên cứu chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm là tổng hợp những vấn đề về nội dung và hình thức của chứng cứ mà Tòa án phải tập trung xem xét để xác định giá trị chứng minh của chứng cứ. Khi nghiên cứu các chứng cứ trong hồ sơ, Thẩm phán phải xác định các chứng cứ, tài liệu đã đủ làm rõ các tình tiết vụ việc chưa. Nếu thấy các chứng cứ, tài liệu cần thiết chưa đủ để giải quyết vụ việc thì yêu cầu đương sự cung cấp hoặc thu thập theo quy định của pháp luật. Tuy vậy, trong pháp luật tố tụng dân sự hiện hành chưa quy định cụ thể về vấn đề này.

2.2.1.2. Nội dung đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm

Đánh giá chứng cứ là nhằm xác định giá trị của chứng cứ và là một công việc phức tạp trong quá trình chứng minh. Việc đánh giá chứng cứ trên cơ sở xác định mối liên hệ giữa các chứng cứ với nhau và với thực tế vụ việc dân sự để xác định độ tin cậy và giá trị chứng minh của từng chứng cứ cũng như toàn bộ các chứng cứ của vụ việc dân sự. Khi đánh giá chứng cứ phải đánh giá từng chứng cứ riêng biệt và đánh giá tổng hợp chứng cứ.

- *Đánh giá từng chứng cứ* riêng biệt là xem xét từng chứng cứ. Đây là hoạt động tư duy logic của Thẩm phán nhằm xác định mức độ tin cậy, giá trị chứng minh của từng chứng cứ có trong vụ việc.

- *Đánh giá tổng hợp chứng cứ* là hoạt động nhận thức của Thẩm phán đánh giá chứng cứ đối với các chứng cứ trong mối liên quan chặt chẽ với nhau nhằm xác định giá trị chứng minh của chúng.

Trên cơ sở của những vấn đề đã được làm rõ, Thẩm phán có thể thực hiện được mục đích cuối cùng của quá trình chứng minh là làm rõ được bản chất của vụ việc dân sự, rút ra kết luận phù hợp về vụ việc đó.

2.2.2. Thủ tục nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự

Việc nghiên cứu chứng cứ có thể được tiến hành trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ việc nhưng đặt trọng tâm tại phiên tòa.

2.2.2.1. Nghiên cứu chứng cứ trong hồ sơ vụ việc dân sự

Khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Thẩm phán phải lần lượt đọc và xem xét kỹ tất cả các chứng cứ. Trước khi xem xét về nội dung, phải nghiên cứu xem xét về hình thức các chứng cứ. Trong quá

trình nghiên cứu phải ghi chép lại những nội dung chính của từng chứng cứ đã nghiên cứu những vấn đề của vụ việc đã được làm rõ bởi các chứng cứ nào; những vấn đề nào của vụ việc chưa được làm rõ cần thu thập thêm chứng cứ để làm rõ.

- Nghiên cứu đơn khởi kiện
- Nghiên cứu lời khai của đương sự
- Nghiên cứu lời khai của người làm chứng

2.2.2.2. Nghiên cứu chứng cứ tại phiên tòa

Tại phiên tòa, việc nghiên cứu kiểm tra chứng cứ được thực hiện chủ yếu ở phần hỏi, tranh luận. Đây là tiền đề cho hoạt động đánh giá và sử dụng các chứng cứ của Hội đồng xét xử ở phần nghị án.

Chương 3

THỰC TIỄN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM VỀ THU THẬP, NGHIÊN CỨU, ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM VÀ KIẾN NGHỊ

3.1. THỰC TIỄN THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ VIỆT NAM VỀ THU THẬP, NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM

3.1.1. Những kết quả đạt được trong việc thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam về thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm

Căn cứ vào số liệu trong các báo cáo tổng kết ngành Tòa án ta có thể thấy được vai trò của Tòa án trong quá trình giải quyết số lượng vụ việc dân sự qua bảng thống kê sau.

Bảng 3.1: Thống kê số vụ việc giải quyết hàng năm

<i>Năm</i>	<i>Số vụ án thụ lý</i>	<i>Số vụ án giải quyết</i>	<i>Tỉ lệ</i>
2008	192.336	174.732	90,8%
2009	214.714	194.358	90,7%
2010	215.741	194.372	90%
2011	246.915	222.386	90%
2012	271.306	246.215	90%

(Nguồn: Tòa án Nhân dân Tối cao).

3.1.2. Những hạn chế, tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại, vướng mắc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam về thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm

3.1.2.1. Những hạn chế, tồn tại, vướng mắc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam về thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm

Theo số liệu thống kê trong báo cáo tổng kết hàng năm của TANDTC về công tác xét xử các vụ việc dân sự của Tòa án đã cho thấy rõ những hạn chế và tồn tại của Tòa án trong việc áp dụng các biện pháp thu thập chứng cứ vào giải quyết vụ việc dân sự.

Trong báo cáo tổng kết ngành Tòa án năm 2010 có thống kê: “Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy là 1,6% (do nguyên nhân chủ quan là 1,47% và do nguyên nhân khách quan là 0,13%); bị sửa là 2% (do nguyên nhân chủ quan là 1,5% và do nguyên nhân khách quan là 0,5%). So với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy do nguyên nhân chủ quan tăng 0,05%, bị sửa do nguyên nhân chủ quan giảm 0,41%”. Đồng thời chỉ rõ nguyên nhân của tình trạng này: “Các sai sót thường gặp dẫn đến việc các bản án, quyết định về dân sự bị hủy, sửa là do Tòa án xác định sai quan hệ pháp luật tranh chấp; xác định không đúng tư cách hoặc thiếu người tham gia tố tụng; áp dụng không đúng pháp luật; sai sót trong việc tính lãi suất; đánh giá chứng cứ còn phiến diện nên quyết định giải quyết vụ án không đúng”.

Báo cáo tổng kết ngành Tòa án năm 2011 thống kê; “Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy là 1,5% (do nguyên nhân chủ quan 1,4% và do nguyên nhân khách quan 0,1%); bị sửa là 1,9% (do nguyên nhân chủ quan 1,4% và do nguyên nhân khách quan 0,5%), So với cùng kỳ năm trước, tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy do nguyên nhân chủ quan giảm 0,1%, bị sửa do nguyên nhân chủ quan giảm 0,1%”. Và nguyên nhân của tình trạng trên: “Tỷ lệ các bản án, quyết định của Tòa án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán chưa giảm mạnh; một số trường hợp, việc của Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án, quyết định sơ thẩm còn thiếu căn cứ thuyết phục; một số Tòa án địa phương còn để xa tình trạng chậm đưa ra xét xử đối với

những vụ án dân sự đã có quyết định giám đốc thẩm hủy bản án có hiệu lực pháp luật để xét xử lại. Sau đây là một số khuyết điểm, thiếu sót cụ thể... Xác minh, thu thập chứng cứ không đầy đủ; áp dụng không đúng các quy định của pháp luật nội dung về đường lối giải quyết”.

3.1.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại, vướng mắc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam về thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm

Sở dĩ có những tồn tại hạn chế đó là do những nguyên nhân cơ bản sau đây:

- Trường hợp do lỗi chủ quan của Thẩm phán khi giải quyết vụ án:

Thẩm phán không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ bắt động sản để Thẩm định lại lời khai của đương sự mà vẫn tiến hành giải quyết vụ án dẫn tới nhiều sai sót.

Thực tiễn xét xử cho thấy, khi giải quyết tranh chấp đất đai, nhất là trường hợp các bên yêu cầu phân chia bằng hiện vật, nếu Thẩm phán chỉ nhìn trên sơ đồ, bản vẽ do đương sự cung cấp mà không xuống xem xét, thẩm định tại chỗ dễ dẫn đến sai sót khi quyết định. Rất nhiều vụ án đã phải kháng nghị chỉ vì phân chia hiện vật không phù hợp với thực tế, có vụ đã chia đôi cả bàn thờ hoặc trên đất có cây, trong ao có cá, có công trình kiến trúc nhưng do không xuống xem xét thẩm định hoặc xem xét thẩm định không kỹ nên thẩm phán, Hội đồng xét xử không biết dẫn tới không đề cập trong bản án, quyết định.

- Quy định về trường hợp Tòa án thu thập chứng cứ.

Theo khoản 2 Điều 85 BLTTDS, Tòa án chỉ thu thập chứng cứ khi đương sự không thể tự mình thu thập được chứng cứ và đương sự có yêu cầu Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ. Nhưng thế nào là trường hợp "đương sự không thể tự mình thu thập được chứng cứ"? pháp luật TTDS chưa có một văn bản hướng dẫn cụ thể nào nên có nhiều trường hợp đương sự ý lại, cho rằng có khó khăn về việc thu thập, hay thậm chí họ chưa tiến hành thu thập, nhưng rồi vẫn làm đơn yêu cầu Tòa làm giúp, đã có Tòa án làm ngay công việc thu thập chứng cứ hộ đương sự.

- Về thời điểm thu thập chứng cứ của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án:

Trong các quy định của BLTTDS và các văn bản hướng dẫn hiện nay không có quy định về giới hạn thời điểm Tòa án được thu thập chứng cứ để giải quyết vụ việc nên trong thực tiễn còn có những ý kiến khác nhau. Chẳng hạn như sau khi đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì thẩm phán có được áp dụng những biện pháp thu thập chứng cứ như đối chất, định giá, xem xét thẩm định... hay không? Có ý kiến cho rằng khi đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì mọi hoạt động tố tụng tiếp theo phải do Hội đồng xét xử quyết định, Thẩm phán không có quyền tự mình thu thập chứng cứ. Tuy nhiên ý kiến khác cho rằng việc thu thập chứng cứ của Tòa án không bị giới hạn bởi giai đoạn xét xử. Chính từ sự nhận thức khác nhau trong khi quy định pháp luật chưa rõ ràng nên gây khó khăn trong giải quyết vụ việc dân sự.

- *Về tính hợp pháp của chứng cứ đã được Tòa án thu thập trong trường hợp Thẩm phán bị thay đổi hoặc từ chối tiến hành tố tụng.*

Thực tiễn giải quyết vụ việc dân sự có trường hợp Thẩm phán đang tiến hành tố tụng trong vụ việc dân sự nhưng bị thay đổi hoặc phải từ chối tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật. Trước khi bị thay đổi thẩm phán đã lập hồ sơ thu thập chứng cứ, khi Thẩm phán bị thay đổi thì những chứng cứ do họ thu thập có được sử dụng để tiếp tục giải quyết vụ việc dân sự đó không? Trong tình huống này có những quan điểm khác nhau dẫn đến việc áp dụng pháp luật khác nhau giữa Tòa án các cấp, có trường hợp bản án sơ thẩm bị hủy vì cấp phúc thẩm cho rằng chứng cứ quan trọng trong vụ án được thu thập có vi phạm tố tụng vì sử dụng chứng cứ do Thẩm phán đã bị thay đổi thu thập.

- *Quy định về biện pháp định giá tài sản Điều 92 BLTTDS.*

Biện pháp thu thập chứng cứ định giá tài sản hiện nay được hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT-TÀDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/03/2014 “*Hướng dẫn thi hành điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của BLTTDS về định giá tài sản thẩm định giá tài sản*” tuy nhiên thực tiễn áp dụng vẫn còn nhiều vướng mắc.

- *Quy định trong lĩnh vực giám định.*

Với số lượng tranh chấp dân sự ngày càng tăng, trong đó có liên quan

tới vấn đề giám định đang rất nhiều. Nhưng hiện nay chi phí giám định trên thực tế nhiều loại vụ việc quá cao khiến cho việc giám định thường trở nên rất khó khăn, đương sự chưa có được quyền tự định đoạt trong lĩnh vực giám định, đương sự chỉ có quyền yêu cầu trưng cầu giám định.

- Trường hợp đương sự bất hợp tác của đương sự chống đối quyết liệt gây khó khăn cho Tòa án khi tiến hành biện pháp xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp.

Thường là trong các vụ án dân sự kiện đòi tài sản, kiện yêu cầu chia di sản thừa kế... bên bị đơn đang quản lý tài sản sẽ gây khó khăn khi Tòa án tiến hành định giá. Có những Hội đồng định giá mặc dù Thẩm phán đã linh động yêu cầu sự phối hợp, hỗ trợ của chính quyền địa phương, công an bảo vệ và hỗ trợ tư pháp nhưng cũng không thể định giá được khi một trong các bên đương sự có thái độ quyết liệt ngăn cản không cho Hội đồng định giá làm việc. Pháp luật tố tụng dân sự hiện hành chưa có quy định điều chỉnh trong hợp này, dẫn đến việc định giá đứng ngoài định giá theo kiểu “ước giá” thì sẽ thiếu khách quan, không đưa ra được kết quả định giá chính xác. Nếu Hội đồng định giá không tiến hành định giá thì sẽ không có căn cứ để giải quyết vụ án.

- Quy định của pháp luật tố tụng dân sự về nghiên cứu chứng cứ

- Thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật tố tụng dân sự trong đánh giá chứng cứ của Tòa án không đúng.

Hoạt động đánh giá chứng cứ có một vị trí rất lớn trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự, tuy nhiên pháp luật TTDS hiện nay lại quy định về vấn đề này còn chưa cụ thể, đang bỏ ngỏ rất nhiều vấn đề như về nguyên tắc đánh giá chứng cứ, một trong những vấn đề mấu chốt của hoạt động đánh giá chứng cứ.

3.2. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ THU THẬP, NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ CHỨNG CỨ CỦA TÒA ÁN CẤP SƠ THẨM

3.2.1. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm

- Sửa đổi, bổ sung BLTTDS quy định rõ hoạt động thu thập chứng cứ của Tòa án không bị giới hạn ở giai đoạn nào trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự.

Như đã đề cập vướng mắc ở trên để thống nhất trong nhận thức và áp dụng chúng tôi kiến nghị bổ sung vào khoản 2 điều 85 BLTTDS là *“Việc thẩm phán áp dụng các biện pháp thu thập chứng cứ được thực hiện trong suốt quá trình giải quyết vụ việc ở cấp sơ thẩm”*

- *Sửa đổi, bổ sung BLTTDS cần quy định tính hợp pháp của chứng cứ đã được Tòa án thu thập trong trường hợp Thẩm phán bị thay đổi hoặc từ chối tiến hành tố tụng.*

Để tránh việc nhận thức và áp dụng không thống nhất chúng tôi kiến nghị bổ sung thêm khoản thứ 5 về sử dụng kết quả thu thập chứng cứ, tài liệu của Thẩm phán từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi theo hướng sau đây:

“Tòa án có thể sử dụng các chứng cứ do Thẩm phán đã từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi thu thập để tiếp tục giải quyết vụ việc dân sự nếu việc thu thập chứng cứ được tiến hành theo đúng các quy định của pháp luật và các đương sự không có phản đối hoặc khiếu nại”.

- *Sửa đổi, bổ sung BLTTDS quy định hậu quả pháp lý trong trường hợp có đương sự trốn tránh việc giám định.*

Cần bổ sung thêm vào điều 90 BLTTDS một quy định để tháo gỡ bế tắc trong trường hợp này. Quy định theo hướng nếu đương sự trốn tránh việc giám định thì Tòa án có quyền khẳng định hoặc bác bỏ sự kiện cần giám định.

- *Ban hành hướng dẫn quy định tại Điều 94 BLTTDS về biện pháp “yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp tài liệu chứng cứ”.*

- *Bổ sung nguyên tắc đánh giá chứng cứ vào Điều 96 BLTTDS.*

Chúng tôi kiến nghị bổ sung vào điều 96 BLTTDS một nguyên tắc như sau: *“Việc đánh giá chứng cứ phải khách quan, toàn diện, đầy đủ và chính xác dựa trên cơ sở của pháp luật, niềm tin nội tâm để đánh giá chứng cứ”.*

- *Bổ sung, sửa đổi BLTTDS quy định thời hạn đương sự cung cấp chứng cứ.*

Kiến nghị bổ sung vào khoản 1 điều 84 BLTTDS theo hướng sau:

“Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc dân sự, đương sự có quyền và nghĩa vụ giao nộp chứng cứ Tòa án trong thời hạn do Thẩm phán ấn định...”

- *Bổ sung quy định tại Điều 385 BLTTDS sửa đổi về biện pháp xử lý người có hành vi cản trở hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ của Tòa án.*

Cần sửa đổi Điều 385 BLTTDS sửa đổi như sau:

“Người nào có một trong các hành vi sau đây thì tùy theo mức độ vi phạm mà có thể bị Tòa án quyết định phạt cảnh cáo, phạt tiền, tạm giữ hành chính hoặc khởi tố vụ án hình sự theo quy định của pháp luật: Đe dọa, cản trở hoạt động thu thập chứng cứ của Tòa án; cố tình chậm trễ trong việc thực hiện yêu cầu cung cấp chứng cứ của Tòa án mà không có lý do chính đáng...”

- *Ban hành hướng dẫn cụ thể hóa quy định tại Điều 390 BLTTDS về thủ tục, thẩm quyền xử phạt, mức tiền phạt đối với hành vi đe dọa, cản trở việc thu thập chứng cứ của Tòa án.*

Điều 390 BLTTDS quy định *“Thủ tục, thẩm quyền xử phạt, mức tiền phạt đối với các hành vi cản trở hoạt động tố tụng dân sự do Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định”*. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có văn bản nào quy định của Tòa án về cung cấp chứng cứ của cơ quan, tổ chức nhưng không thể áp dụng một biện pháp xử phạt nào. Vì vậy để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án dân sự được chính xác và đúng thời hạn tố tụng, Ủy ban thường vụ Quốc hội cần ban hành văn bản pháp luật quy định cụ thể thủ tục, thẩm quyền xử phạt, mức tiền phạt đối với từng hành vi cản trở hoạt động tố tụng dân sự để hoạt động thu thập chứng cứ của Tòa án có hiệu quả hơn

3.2.2. Kiến nghị về thực hiện pháp luật thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm

- Phát triển mô hình Thừa phát lại tại các địa phương để hỗ trợ đương sự lập vi bằng giảm áp lực công việc của Tòa án trong việc thi thập chứng cứ.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của những người tiến hành tố tụng.

- Bảo đảm điều kiện về vật chất và tinh thần cho Thẩm phán, tạo điều kiện để họ yên tâm công tác.

- Thúc đẩy công tác đàm phán, ký Hiệp định song phương và tham gia vào một số công ước đa phương về tương trợ tư pháp.

- Nâng cao nhận thức pháp luật và trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức
- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng
- Nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn của các cơ quan hữu quan.
- Tăng cường sự phối hợp của Tòa án và các cơ quan, ban ngành.

KẾT LUẬN

Hoạt động thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ trong tố tụng dân sự nhằm thu thập chứng cứ và xây dựng hồ sơ vụ việc dân sự cần giải quyết. Thông qua những hoạt động này để đảm bảo Tòa án giải quyết vụ việc dân sự một cách có căn cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Hoạt động thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ được quy định từ rất sớm trong tiến trình phát triển của pháp luật TTDS từ năm 1945 đến nay.

Luận văn đã đi sâu phân tích về những điểm tiến bộ về hạn chế của pháp luật hiện hành về hoạt động thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm nhằm tạo tiền đề cho việc đánh giá thực tiễn thực hiện. Thông qua việc phân tích đánh giá kết quả đạt được và thực tiễn thực hiện về hoạt động thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ của Tòa án, luận văn đã củng cố và xác định được những bất cập vướng mắc về hoạt động thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm đòi hỏi phải có sự giải thích hoặc hướng dẫn một cách chi tiết hoặc cụ thể hơn để khắc phục khó khăn, vướng mắc thực tiễn áp dụng. Trên cơ sở tổng hợp kết quả nghiên cứu đã đề xuất một số kiến nghị có giá trị cho việc hoàn thiện cách quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả của hoạt động thu thập, nghiên cứu và đánh giá chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm trên thực tế.